

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **207/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/6/2021

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Phu**

Ông **Đặng Tấn Phước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Chau San-** Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 323/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền, sinh năm: 1997. Cư trú: tổ 03, ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, An Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Nghĩa, sinh năm: 1995. Cư trú: tổ 04, ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, An Giang.

(Bà Tuyền vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nghĩa vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền nộp đơn xin ly hôn với ông Trần Văn Nghĩa với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông bà được hình thành là do tự tìm hiểu nhau rồi tự về chung sống với nhau vào năm 2011, không có tổ chức đám cưới nhưng có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn nhau. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau không có tiếng nói chung. Hai người ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nghĩa.

Về quan hệ con chung: Hai người có 02 con chung: Trần Xuân Tình, sinh ngày 04/9/2011; Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 08/8/2014; hiện hai cháu đang sống với ông Nghĩa. Khi ly hôn bà đồng ý giao hai con chung cho ông Nghĩa nuôi.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung: Không có. Không ai nợ lại ông bà.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông Nghĩa theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà Tuyền và ông Nghĩa để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bà Tuyền vắng mặt và bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông Nghĩa đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bà Tuyền và ông Nghĩa có mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân nhau cũng đã hai năm và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa bà Tuyền và ông Nghĩa là tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi về chung sống với nhau, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp; các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Chi được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là do tự tìm hiểu nhau, rồi tự về chung sống với nhau, tuy không có tổ chức đám cưới, nhưng có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay bà Tuyền xin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Trần Văn Nghĩa được ông Võ Văn Lên – Công an viên thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang cho biết hiện nay ông Nghĩa vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang chưa chuyển đến nơi khác. Về tình trạng hôn nhân thì không rõ và được biết hiện nay ông Nghĩa vẫn còn sinh sống ở địa phương.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Hiện tại bà Tuyền xác định là không còn tình cảm với ông Nghĩa nữa và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống với ông Nghĩa. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian ly thân cả hai đều không quan tâm nhau để hàn gắn, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Tuyền khai trong quá trình chung sống hai người có hai con chung. Khi ly hôn bà đồng ý giao hai con chung cho ông Nghĩa nuôi. Hội đồng xét xử (HĐXX) nghĩ nên công nhận sự tự nguyện này.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tại phiên tòa hôm nay ông Nghĩa vắng mặt. Nếu sau này ông Nghĩa có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác.

Tại phiên tòa, bà Tuyền và ông Nghĩa cùng vắng mặt nên Hội đồng xét xử cũng giải thích trong bản án cho ông bà biết: Ông Nghĩa cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Tuyền trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Tuyền khai không có.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Tuyền khai không có, tuy nhiên do ông Nghĩa vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Nghĩa có chứng cứ khác về tài sản chung, nợ chung và có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Tuyền được chấp nhận nên bà phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Nghĩa không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền được ly hôn với ông Trần Văn Nghĩa.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 14/02/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao hai cháu Trần Xuân Tình, sinh ngày 04/9/2011; Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 08/8/2014 cho ông Trần Văn Nghĩa nuôi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Tuyền cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của ông Nghĩa. Ngược lại, ông Nghĩa cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở bà Tuyền trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Tuyền phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006982 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Tuyền đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/6/2021) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt, và vắng mặt khi tuyên án được tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Phong Phi